

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán
Công trình: Sửa chữa Nhà làm việc Điện lực Cẩm Lệ**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-HĐTV ngày 16/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc thành lập Công ty Điện lực Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-DNPC ngày 29/06/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Điện lực Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3951/QĐ-EVNPC ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc quy định về công tác kế hoạch trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-HĐTV ngày 21/7/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành quy chế Quản lý tài chính kế toán trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

Căn cứ Phương án kỹ thuật - dự toán công trình Sửa chữa Nhà làm việc Điện lực Cẩm Lệ do tổ Tư vấn thiết kế - phòng Kỹ thuật lập và đã được hiệu chỉnh theo Biên bản thẩm tra ngày 04/3/2026;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định công trình Sửa chữa Nhà làm việc Điện lực Cẩm Lệ của các phòng nghiệp vụ Công ty;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật - dự toán công trình Sửa chữa Nhà làm việc Điện lực Cẩm Lệ với các nội dung chính sau:

- Tên công trình:** Sửa chữa Nhà làm việc Điện lực Cẩm Lệ.
- Thông tin tài sản sửa chữa:**

TT	Tên tài sản	Mã tài sản	Năm VH
1	Nhà điều hành Điện lực Cẩm Lệ	1.11020000.0000015	2003
	Nhà điều hành sản xuất mở rộng ĐL Cẩm Lệ	1.11020000.0000024	2014

3. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Đà Nẵng.

4. Tổ chức lập hồ sơ PAKT-DT: Tổ Tư vấn thiết kế - phòng Kỹ thuật.

5. Đặc điểm hiện trạng công trình:

- Khối Nhà A đưa vào sử dụng từ năm 2003 và được mở rộng năm 2014. Sau thời gian sử dụng lớp sơn mặt ngoài bị bong tróc, rêu mốc từng mảng, lớp chống thấm lão hóa mất tác dụng chống thấm gây thấm vào bên trong gây rêu mốc tường trong. Sàn sê nô mái lớp chống thấm bị hết tác dụng gây thấm xuống sàn sảnh. Các cổ ống thu nước sàn mái nước chảy tràn ra ngoài ko vào ống. Lan can thép mặt tiền và cầu thang bị rỉ sét.

Khu nhà vệ sinh xuống cấp, thiết bị hư hỏng nặng bám bẩn, hệ thống ống nhựa cấp thoát ngầm hư hỏng chảy nước, nền nhà lớp men hư hỏng bong dập nhiều vị trí. Hệ thống cửa nhôm, nhựa cũ đã rỉ mục đóng mở không được.

- Khối nhà B sử dụng từ năm 2013. Tường ngoài nhà và sàn mái xuất hiện nhiều vết nứt ngang gây thấm vào nhà. Lớp sơn mặt ngoài bị bong tróc, rêu mốc từng mảng, lớp chống thấm lão hóa mất tác dụng chống thấm gây thấm vào bên trong gây rêu mốc tường trong. Sàn sê nô mái lớp chống thấm bị hết tác dụng gây thấm xuống sàn sảnh. Lan can thép mặt tiền và cầu thang bị rỉ sét.

- Nhà để xe ô tô: Làm bằng kết cấu thép. Mái lợp tôn và máng xối bị rỉ mục gây dột nước.

Với hiện trạng nêu trên và tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp sẽ gây mưa và bão lớn, việc Sửa chữa Nhà làm việc Điện lực Cẩm Lệ – Công ty Điện lực Đà Nẵng là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo không gian làm việc an toàn, môi trường xanh sạch đẹp.

6. Nội dung và quy mô công trình:

- Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước phòng vệ sinh các tầng và đấu nối vào ống nước thoát trong hộp kỹ thuật hiện có và bể tự hoại hiện có. Sử dụng hệ ống cấp thoát đi dưới sàn nhà hiện có (nếu được) để tiện sử dụng sau này.

- Xử lý hút hầm cầu hiện có.

- Thay thế toàn bộ gạch nền nhà phòng vệ sinh bằng gạch granite chống trượt 60x60.

- Ốp lát lại toàn bộ tường nhà vệ sinh cao 2,7m bằng gạch granite 60x60.

- Hoàn thiện trần các phòng WC bằng nhựa tấm thả kt 60x60 khung xương nổi các phòng vệ sinh: 66,59m²

- Thay mới các thiết bị vệ sinh: xí bệt, chậu tiểu nam có van xả cảm ứng dùng điện, lavabo, phễu thu...

- Hoàn thiện lắp đèn âm trần tròn công suất 12W cho các phòng vệ sinh.

- Thay thế các cửa phòng vệ sinh bằng cửa nhựa composite dày 4cm.

- Xử lý quét chống thấm sàn sê nô mái và sàn khu phòng vệ sinh tầng 2+3, diện tích 109,21m².

- Xử lý láng nền đường luồng giáp nhà dân đánh dốc chảy ra đường.

- Phân chia lại phòng làm việc của bộ phận quản lý đo đếm thành khu để dụng cụ bằng vách cembore 2 mặt: 31m²
- Xử lý sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà. Diện tích tường ngoài : 3.123m².
- Xử lý sơn lại một số phòng trong nhà bị thấm dột: Diện tích 2.887m²
- Thay mái tôn mạ màu dày 0,5mm khối nhà B và nhà xe ô tô, diện tích 184m².
- Xử lý ốp tôn dày 0,35mm chống thấm mặt sau Khối nhà B: 155m²
- Thay hệ thống điều hòa 10 bộ 2HP, ống đồng, dây điện kèm theo.

Điều 2. Phê duyệt dự toán với các nội dung sau:

Giá trị dự toán:	2.794.163.923	đồng , trong đó:
- Chi phí xây dựng :	2.662.816.308	đồng
- Chi phí tư vấn:	0	đồng
- Dự phòng :	133.140.815	đồng
- Vật tư thiết bị thu hồi :	1.793.200	đồng

(Cụ thể như phụ lục kèm theo)

Điều 3. Nguồn vốn: Chi phí sửa chữa lớn do EVNCPC giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.
- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ kế hoạch sửa chữa lớn năm 2026.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Kế toán trưởng, Trưởng Điện lực Cẩm Lệ, Trưởng phòng Kế hoạch, Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổ trưởng tổ Tư vấn thiết kế và các Trưởng đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- KT, TCKT;
- ĐLCL;
- Lưu: VT, KH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Anh Hùng

Phụ lục:
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC ĐIỆN LỰC CẨM LỆ

STT	Nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị KL công việc tự thực hiện (đồng)	Giá trị KL công việc thuê ngoài (đồng)	Cộng giá trị (đồng)	Ký hiệu
			(1)	(2)	(3)=(1)+(2)	
A	CHI PHÍ VẬT TƯ, THIẾT BỊ (sau thuế)	Gtb+Gvt			-	
1	Chi phí thiết bị	Gnk+Gtn+Gld	-		-	Gvttb
	Thiết bị nhập khẩu		-		-	Gtb
	Thiết bị mua trong nước		-		-	Gtn
2	Chi phí vật tư				-	Gvt
B	CHI PHÍ SỬA CHỮA	G+GTGT		2.662.816.308	2.662.816.308	Gsc
I	Giá trị sửa chữa trước thuế	VL+NC+M+C+Ckxd		2.420.742.098	2.420.742.098	G
1	Chi phí vật liệu	VL1+...VL4		1.602.696.407	1.602.696.407	VL
2	Chi phí nhân công	NC1+NC2	-	521.359.269	521.359.269	NC
2.1	Chi phí nhân công phần không áp dụng đơn giá XDGB				-	NC1
2.2	Chi phí nhân công phần áp dụng đơn giá XDGB		-	521.359.269	521.359.269	NC2
3	Chi phí Máy thi công	M1+M2	-	14.380.739	14.380.739	M
4	Chi phí chung	7,3%x(VL+NC+M)	-	156.105.858	156.105.858	C

STT	Nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị KL công việc tự thực hiện (đồng)	Giá trị KL công việc thuê ngoài (đồng)	Cộng giá trị (đồng)	Ký hiệu
5	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	$2,5\% \times (VL + NC + M)$	-	-	-	Ckxd
6	Thu nhập chịu thuế tính trước	$5,5\% \times (VL + NC + M + C + Ckxd)$	-	126.199.825	126.199.825	TL
II	THUẾ GTGT	$G \times 10\%$	-	242.074.210	242.074.210	GTGT
C	CHI PHÍ KHÁC (sau thuế)	$K1 + K2 + K3 \dots$	-	-	-	Gk
D	CHI PHÍ DỰ PHÒNG		-		133.140.815	Gdp
E	VẬT TƯ THU HỒI				1.793.200	VTTH
F	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN		-		2.794.163.923	